

Số: /2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 98/TTr-SKHĐT ngày 02 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2; điểm c, điểm d khoản 3 Điều 4:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4, như sau:

“2. Căn cứ, nội dung lập Kế hoạch: Thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 3 Điều 4:

“c) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5, như sau:

“2. Nội dung, căn cứ lập kế hoạch:

a) Căn cứ theo Quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

b) Căn cứ Bộ tiêu chí nông thôn mới thực hiện cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình trong giai đoạn 2021-2025.

c) Căn cứ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành; đơn vị có liên quan đến việc lập và giao Kế hoạch hằng năm.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 5, như sau:

“a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ trì thực hiện dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển các Chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác.

Căn cứ Nghị quyết phân bổ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao kế hoạch vốn đầu

tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan được giao thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định giao vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trình tự giao vốn chi tiết cho các công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; quy định về phân cấp quản lý dự án tại Điều 9 và thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ đầu tư xây dựng công trình, dự án đầu tư tại Điều 11 Quy định này.

Công tác giao chi tiết cho các công trình, dự án phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa 3 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều kiện được quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công và đúng nguyên tắc tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10, như sau:

“1. Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền đã giao (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh); căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ từng Chương trình mục tiêu quốc gia (các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh); Cơ quan chủ trì từng Chương trình mục tiêu quốc gia thông báo dự kiến nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ngành liên quan xây dựng danh mục dự án kế hoạch năm sau.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ngành liên quan xây dựng danh mục dự án kế hoạch năm sau (thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn theo Nghị quyết số 183/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025); gửi Cơ quan chủ trì các Chương trình.

b) Cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án kế hoạch năm sau, đảm bảo khả năng cân đối vốn, mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, địa bàn của từng Chương trình mục tiêu quốc gia; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

“2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm rà soát danh mục dự án kế hoạch năm sau các Chương trình mục tiêu quốc gia, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

"3. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án kế hoạch năm sau sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia."

5. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BCĐ các CTMTQG Trung ương; (Báo cáo)
- Các Bộ, ngành: KHĐT, TC, Nông nghiệp và PTNT, LĐTĐ, UBĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH(MT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh